

Số: 02/2023/QĐCNHGT-DS

Hải Phòng, ngày 27 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng V và anh Đỗ Tiến T, chị Đặng Thị Phương T, ông Đỗ Xuân S, bà Vũ Thị X.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Ngân hàng V;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng V; địa chỉ: 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Vũ Thị Bình Dương – Trưởng Phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng V chi nhánh Đông Hải Phòng.

Người bị kiện: Anh Đỗ Tiến T và chị Đặng Thị Phương T; cùng nơi cư trú: Số 107 L, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Xuân S và bà Vũ Thị X; cùng nơi cư trú: Số 107 L, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

(1) Về nghĩa vụ trả nợ: Tính đến ngày 09/3/2023, anh Đỗ Tiến T và chị Đặng Thị Phương T còn nợ Ngân hàng V của Hợp đồng tín dụng số 01/2019/12784850/HĐTD ngày 12/8/2019 được ký kết giữa hai bên số tiền là 362.819.703 đồng, trong đó: nợ gốc là 278.800.000 đồng, lãi trong hạn là 52.896.064 đồng, lãi quá hạn là 16.770.432 đồng, lãi chậm trả là 14.353.207 đồng.

(2) Về Phương thức trả nợ:

Đến ngày 01/6/2023 anh Đỗ Tiến T và chị Đặng Thị Phương T trả cho Ngân hàng V số tiền 80.000.000 đồng, và đến ngày 07/8/2023 anh Đỗ Tiến T và chị Đặng Thị Phương T sẽ tất toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng V.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải (ngày 10/3/2023), anh Đỗ Tiến T và chị Đặng Thị Phương T có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát S theo mức lãi suất đã thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi anh Đỗ Tiến T và chị Đặng Thị Phương T tất toán khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Đỗ Tiến T và chị Đặng Thị Phương T vi phạm cam kết trả nợ hai bên thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 625, tờ bản đồ số 05, địa chỉ chỉ: Số 107 (33C cũ) L, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 689090 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00134/LS do UBND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 11/7/2007 cho ông Đỗ Xuân S và bà Vũ Thị X.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp mà còn thừa thì được trả lại cho bên thế chấp, còn nếu số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì anh T, chị T phải trả tiếp phần còn thiếu đó cho đến khi tất toán khoản nợ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS để thi hành;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Phong Lan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số01-QĐ:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG”; Ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO” nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.
- (2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;
- (3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM.....
- (4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.
- (5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.
- (7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm S, nơi cư trú của các bên đương sự.
- (9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.